

CHƯƠNG HAI

THÓI QUEN VUI CHƠI CỦA TRẺ

Khi trẻ em lên ba lên năm, mỗi lần buồn ngủ trẻ không muốn nằm nôi mà thích nằm trên giường, có khi người mẹ đặt con trên chiếc giường lèo cạnh nơi người mẹ đang ngồi xắt khoai, xắt sắn, vừa làm lung, vừa trông coi con trẻ. Những lúc như vậy, người mẹ thường đọc hoặc hát những bài gọi là đồng dao để dỗ trẻ, bày cho trẻ tập nói theo mình. Những câu hát dân gian có nội dung và hình thức phù hợp với trẻ em đã bắt đầu xa dần những chiếc nôi thân thuộc. Lúc trẻ lên năm, lên bảy thường hát những câu đồng dao để vui chơi với nhau. Đồng dao từ đây gắn liền với trẻ. Đồng dao có khi do người mẹ, người chị, người bà sáng tác, nhưng nhiều trường hợp do trẻ em tự sáng tác những bài hát riêng cho lứa tuổi của mình.

Xét về mặt thể loại, đồng dao thuộc những bài ca dân gian, chính đó mà đồng dao đi theo vòng đời một con người, có thể nhìn nhận trước hết tính diễn xướng của đồng dao.

Về mặt diễn xướng, đồng dao thường do trẻ em và chỉ có trẻ em mới hát, người mẹ, người chị không hát đồng dao mà nếu có cũng vì mục đích bày vẽ cho con, cho em hoặc dỗ em ngủ khi trẻ không muốn nằm nôi nữa. Theo đó, người mẹ, người chị, hoặc bà, hoặc cha hát trước rồi bày cho trẻ hát theo. Những lúc rảnh rỗi vừa hát lại vừa bày cho trẻ em vỗ tay theo

nhịp. Cũng có lúc dùng những bài đồng dao để ru con ngủ. Thế nên có thể thấy rằng đồng dao đã cùng với khúc hát ru gắn chặt theo một vòng đời mỗi người từ khi trẻ lên năm lên bảy. Vào giai đoạn này của cuộc đời nhân cách bắt đầu hình thành, do đó người lớn hướng cho trẻ em vào những bài đồng dao tìm hiểu thế giới tự nhiên, các loại loài vật, cây cối... có vần điệu cho dễ nhớ, dễ thuộc nằm lòng. Ví dụ có thể là:

*Con mèo con chó có lông
Bụi tre có mắt, nôi đồng có quai.
(...)*

Về mặt sinh hoạt, đồng dao gắn liền với những trò chơi dân gian, vừa đọc, vừa thể hiện trò chơi một cách hồn nhiên với chúng bạn trong xóm. Cùng với các môi trường khác, nhân cách trẻ bắt đầu định hình từ đây. Trí tuệ thường hình thành trong tĩnh lặng nhưng tính cách thường bắt đầu có được trong những hoạt động, trong các loại trò chơi, trong phong ba bão tố. Có thể có các loại trò chơi đi kèm với hát đồng dao:

*Đúc cây dừa
Chừa cây nạng
Cây lông ống
Cây bí đao
Cây nào cao
Cây nào thấp
Cây nào rập
Cây nào rà
Mông toi, bí đỏ
Quan văn, quan võ
Ăn cắp trứng gà*

*Bọ xa, bọ xít
Bò ra tay này
Mà gây tay nọ
Mà bỏ tay ni !*

Hoặc là:

*Chiều ni em đi câu cá
Về cho má em nấu canh chua
Ô kìa con cua
Có hai cái càng
Có tám cái que
Nó đưa cái bụng binh
Nó đi cái xàng xê
Thím Tám thì mò cây súng
Thím bê về nhà.*

Vào lứa tuổi lên năm, lên ba không một trẻ em nào ở thôn quê mà không một lần tùm năm, tùm ba dưới luỹ tre làng, đầu ngõ, dưới mái hiên nhà, vừa hát vừa bày cho nhau các trò chơi ngộ nghĩnh, lôi cuốn. Những bài đồng dao kèm theo các trò chơi như thế đã đi theo cùng năm tháng đời người.

Về mặt âm nhạc, đồng dao có âm nhạc riêng, khác với các làn điệu ca dao dân ca như các điệu lý, hò khoan, bài chòi... xứ Quảng. Nhạc đồng dao đơn giản, gần với lời nói thường ngày của trẻ em. Do đồng dao cung cấp cho trẻ em những tri thức về thế giới tự nhiên: cây cỏ, sông ngòi,... các loài vật, con người nên đồng dao có thể nói rằng rất phong phú khi phản ánh nội dung.

Dù vậy, khi dỗ cho trẻ em ngủ, người mẹ cũng có khi qua đó thể hiện tâm trạng của mình khi phê phán các hiện tượng thói hư, tật xấu ở đời, có thể ngợi ca người tốt, việc tốt, có thể nuôi hy vọng vào tương lai của con em mình.

Đôi khi ta vẫn tìm thấy hoặc nghe được những bài ca đồng dao do người mẹ, người chị, người bà bàn về thời cuộc, các hiện tượng xảy ra trong xóm, trong làng có liên quan đến các tầng lớp ngũ hương hoặc bàn nhau, động viên nhau trong nhiệm vụ nào đó. Từ trong sinh hoạt dân gian, thông qua hình thức diễn xướng, những câu sấm truyền, những dự đoán thay đổi một triều đại, một chế độ chính trị, sự thay đổi về thời tiết, các mùa, thịnh suy của một làng xã ban đầu thường lan truyền trong dân gian thể hiện qua lời hát của trẻ em.

Những bài hát đồng dao

*-Cà cưỡng bay cao
Chào mào bay thấp
Cu bay về ấp
Trở mỏ lên trời
Nghe thấy thầy mời
Về ăn thịt chuột
Mâm dưới nhả ruột
Mâm trên nhả đầu
Chim trả ngòi lâu
Con trâu ních hết.*

- Con chim chích chòe

Nó đậu cành tre
Tui lấy mảnh sành
Tui đần nó chết
Ăn ba ngày Tết
Không hết cái xương
Tui đem biếu ông
Ông hỏi thịt gì?
Thịt con chích choè!

-Chập tâm vòng
Tay không tay có
Chập tâm vó
Tay có tay không
Tay này có
Tay này không
Tay này không
Tay này có.

-Chập chằm vòng
Gió gió giông giông
Chị có chồng, em ở goá
Chị ăn cá, em muốt xương
Chị nằm giường, em nằm đất
Chị liếm mật, em mút ve
Chị ăn chè, em liếm bát
Chị coi hát, em vỗ tay
Chị ăn mỳ, em xách bị
Chị làm dãi, em thu tiền¹

¹ Câu này có nơi đọc là: *Chị làm dãi, em thu tiền.*

Chị đi thuyền, em đi bộ
Chị kéo gõ, em lợp nhà
Chị trông cà, em trông bí
Chị xắt bí, em nấu canh
Chị giã hành, em kho mắm
Chị đi tắm, em vò đầu
Chị đi câu, em xách vịt²

-Cốc cốc cheng cheng
Mụ rên đi chợ
Mụ rở ở nhà
Bắt gà làm thịt
Bắt vịt chặt đuôi
Bắt ruồi chặt cánh
Đòn gánh có máu
Con sấu có tai
Con nai có sừng
Bánh chưng thì ngọt
Roi vọt thì đau
Hàng trâu hàng cau
Là hàng con gái
Hàng bánh hàng trái
Là hàng bà già
Hàng hương hàng hoa
Là hàng ông Bôn³
Nấu cơm sồn sộn
Đội nón gia sường

² **Vịt:** loại dụng cụ đan bằng tre hình giống con vịt dùng đựng cá đồng.

³ **Ông Bôn:** chỉ chung là ông từ giữ chùa.

*Đi chợ tằm hương
Là con gái Huế.*

*- Chuồn chuồn có cánh thì bay
Có thằng nhỏ nhỏ thò tay bắt mày.*

*-Đàn dê lên rừng
Thấy hang hổ xám
Thì dừng lại ngay
Hổ xám có nhà không?
Hổ xám còn rình mồi!
Hổ xám rình mồi chi?
Rình mồi bắt đàn dê đầu đàn!
Dê đầu đàn húc lại?
Hổ xám rình bắt dê con!
Dê con chạy nhanh
Cả đàn che chở.*

*-Em tui buồn ngủ buồn nghe
Con chuột tuổi tý, con dê tuổi mùi.*

*-Em tui buồn ngủ buồn nghe
Con tằm chín đỏ, con dê chín muồi.*

*-Trời mưa lâm râm
Cây trâm có trái
Con gái có duyên
Đồng tiền có lỗ
Bán tổ thiệt ngon
Bán bèo thiệt béo*

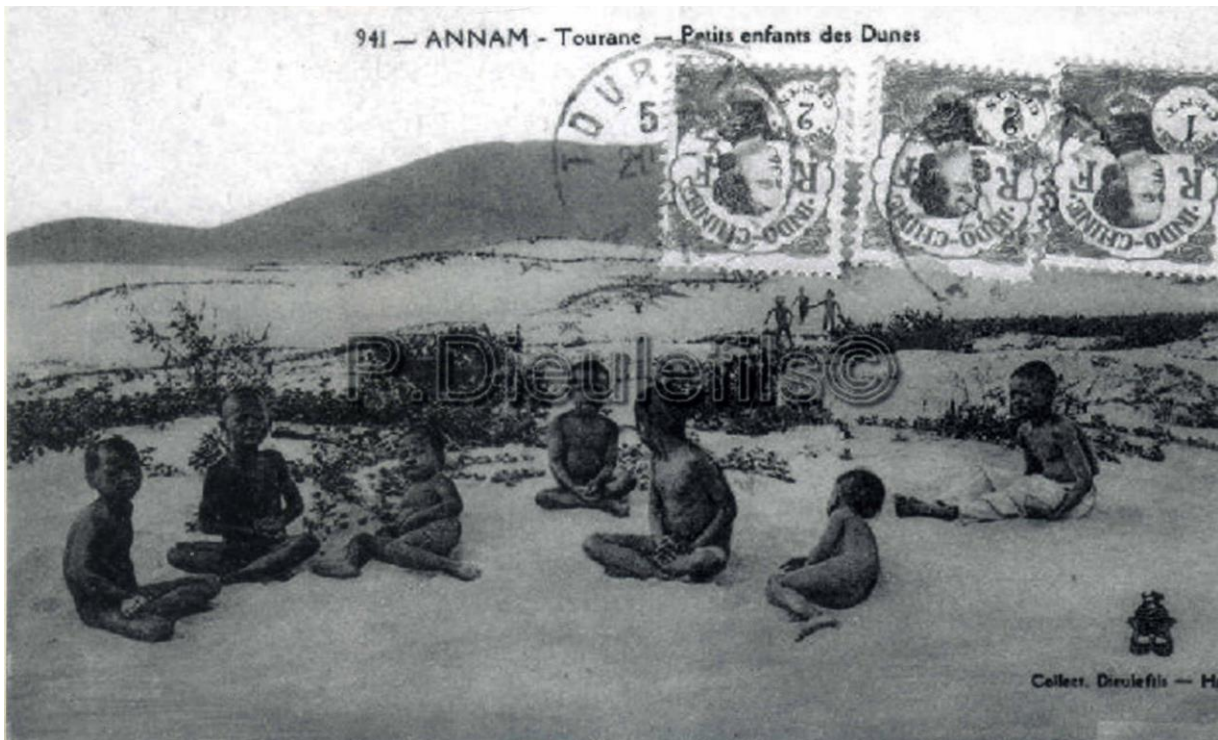
Cái kéo thợ may
Cái cày làm ruộng
Cái xuống đấp bờ
Cái lò thả cá
Cái ná bắn chim
Cây kim may áo
Cái giáo đi săn
Cái khăn bịt đầu
Cái cầu đi chợ
Có vợ đàn ông
Có chồng con gái
Có trái mù u
Có khu bà già⁴
Có cha con nít.

-Con chim sè sè
Nó để mái tranh
Tui vác mảnh sành
Tui lia nó chết
Tui làm thịt bảy mâm
Tui đem kính ông một mâm
Ông hỏi tui con chim chi
Tui nói con chim sè sè
Nó để mái tranh...

-Sớm mai đi tắm biển Đông
Gặp một ông rông
Nói lên chín khúc

⁴ **Khu:** (phương ngữ xứ Quảng) là cái đất.

Gặp bà bán đúc
Bán tại đầu cầu
Gặp bà bán dàu
Dầu thơm như lý
Gặp bà bán bí
Bí xẻ hai hanh⁵
Gặp bà bán chanh
Chanh chua như giấm
Gặp bà bán nấm
Trọc đầu trọc tai
Gặp bà bán khoai



Sớm mai đi tắm biển đông,
Gặp một ông rông nổi lên chín khúc

⁵ **Hai hanh**: chỉ hai phần, hai miếng.

Cái mụ dài mếp
Gặp bà bán tép
Tép nhảy lom xom
Gặp bà bán tom⁶
Tom nằm dưới suối
Gặp bà bán muối
Muối mặn như tương
Gặp bà bán hương
Hương thơm như giắc
Gặp bà bán cháo
Cháo lỏng queo queo
Gặp bà bán heo
Heo kêu ét ét
Gặp bà trùm Đắc
Bán những mít non
Gặp bà lon xon
Bán những bánh ú
Gặp bà bán sù
Tui hú tôi về.

-Cắc ké là mẹ kỳ nhông
Kỳ nhông là ông kỳ đà
Kỳ đà là cha cắc ké
Cắc ké là mẹ kỳ nhông.

-Chú bé bắt được con công
Đem về biếu ông
Ông cho con gà

⁶ **Tom:** (phương ngữ) biến âm của tôm. Con tôm.

*Đem về biếu bà
Bà cho quả thị
Đem về biếu chị
Chị cho quả chanh
Đem về biếu anh
Anh cho tu hú
Đem về biếu chú
Chú cho buồng cau
Một ngày cãi nhau
Trả buồng cau cho chú
Trả tu hú cho anh
Trả quả chanh cho chị
Trả quả thị cho bà
Trả con gà cho ông
Ông trả công cho tui.*

*-Mèo meo meo meo
Mèo đừng gheo trã
Tao bẻ méo ra
Tao tra vào đẫy
Tao quảy mèo đi.*

*-Tau đi ngô ni
Có bông có hoa
Mi đi ngô nó⁷
Có ma đón đường.
+Tau đi ngô ni
Có bụi chùm rùm⁸*

⁷ **Ngô nó:** như ngô kia.

⁸ **Chùm rùm:** tức bụi chùm rùm, cùm rùm (phương ngữ).

*Mi đi ngô nó
Có hùm chụp mi.*

*-Vỗ tay vỗ chân
Bà cho ăn bánh
Không vỗ
Bà xách đòn gánh
Bà đánh lên đầu
Bà xô xuống cầu
Bà cho ăn c...*

*-Con mèo làm bể nồi rang
Con chó chạy lại mà mang lấy đòn.*

*-Hú mèo hú chuột
Hàm dưới quăng lên
Hàm trên quăng xuống
Răng cũ trả mi
Răng mới trả tau !*

*-Đập máu đập mũ
Ông Thủ lễ gai
Mai lành
Mốt đi chơi !*

*-Xù xì
Ốc mít
Lùi tro
Ăn no
Té địt*

Ba ông
Quan chánh
Xuống đánh
Thanh la
Bắt ra
Đưa đi.

-Mủng thúng
Thùng xè
Ma le
Té đi

-Vấn kèn vấn quyển
Bà Liên đi câu
Thả trâu ăn lúa
Thả bò ăn khoai
Kèn kêu, kêu kèn.

- Chiều chiều con quạ lợp nhà
Con cu chẻ lạt con gà đưa tranh.

-Con cò mắc dò mà chết
Con quạ mua nếp làm chay
Con cu đánh trống ba ngày
Chào mào đội mũ làm thầy đọc văn
Xóm làng chạy đến lãng xãng
Mua ba thước vải buộc khăn cho cò.

-Con quạ nó ăn tâm bậy tâm bạ nó chết

*Con điều xúc nếp làm chay
Tu hú đánh trống bảy ngày
Con bịp nó dây, nó bày mâm ra
Con cuốc nó khóc u oa
Mẹ nó đi chợ đồng xa chưa về.*

*-Rồng rắn lên cây
Cây có bóng mát
Có bà chủ nhà không?
Không
Có bà chủ nhà không?
Không
Có bà chủ nhà không?
Có!
Cho xin tí lửa
Lửa tắt!
Cho xin cái quạt
Quạt chưa mua!
Cho xin cái đũa
Cái đũa đựng trâu!
Cho xin cái đầu
Đầu cứng!
Cho xin khúc giữa
Giữa xương!
Cho xin cái đuôi
Đuôi mềm! Bắt được cái đuôi thì ăn!*

*-Bứt lá khoai
Ba lá xà
Xà lá chi*

Xà lá...⁹

*-Huê... hò con ghé huê...uê...huê
Ăn no huê
Ham bú huê
Lạc bầy huê
Không biết đường về
Chuồng cũ mày xưa
Để tau đi kiếm (ờ)
(là) hò con ghé ...huê...uê...huê.*

*-Huê...hò con ghé ...¹⁰ (ờ) huê...
Huê, huế huê bông ờ
Bông huê, huê huế ê cà
Cà huê, huê huế ê nở ờ...
Lạc bầy (mà) mày nhớ
Lạc mẹ (mà) mày trông
Chớ nhảy (ư) băng đồng
Thần nông (ư) vắn họng
(Là) hò con nghe huê...uê...huê...*

*-Huê...huế...huê...
Huê con ghé huê
Huê con ghé nhỏ
Lạc đàn theo chó
Lạc ngõ theo trâu
Nghe mẹ rổng đâu
Đâm đầu(mà) nhảy tới*

⁹ Muốn xà lá gì thì đọc tên lá ấy vào. Ví dụ xà lá mít.

¹⁰ Đọc tên con nghe vào. Ví dụ: ghé lũ, ghé bĩnh, ghé chùm, ghé vàng...

Huê...huế...hò...
Huê con ghé huê
Ham chơi xa đàn lạc mẹ
Huê...huế...huê...

-Hồi nhỏ tui đi giữ trâu
Đầm mưa dãi nắng biết đâu cơ hàn
Trên đầu thì đội nón nang
Mình mặc áo vải nghèo nà nằng cay
Trăng kia vừa xế ba sào
Tui mang bụng đói bước vào chuồng trâu
Nước đáí nó lộn đầy đầu
Nổi xung tui chửi, tui rửa
Con ghé Bình trâu Bàu sừng ngang¹¹
Con nào nằm tỉnh nằm tang
Da bít trống bản, da căng trống châu
Cái đầu thì nộp cho vua
Bộ sừng phù tạc đạo làng bán chơi
Ca lý lặc mà cà lý lơ
Bay bổng về trời thương nhớ mẹ cha.

-Dung dăng dung dẻ
Dắt trẻ đi chơi
Đến ngõ nhà trời
Lạy cậu lạy mợ
Cho cháu về quê
Cho dê đi học
Cho cóc ở nhà
Cho gà bươi bếp

¹¹ Tên do chủ nuôi đặt cho những con ghé, con trâu.

*Cơm nếp nấu xôi
Cho tôi nấu chè
Xi xà xì xụp.
(Còn tiếp)*